

# Giải pháp khắc phục những khó khăn về phát âm của người học tiếng Anh

Nguyễn Minh Hạnh\*

\*ThS Khoa SPTA, Trường ĐHNN, ĐHQGHN

Received: 7/12/2023; Accepted: 12/12/2023; Published: 05/01/2024

**Abstract:** This essay will provide the language teacher with an introduction to the theory behind the challenges and problems that learners from a variety of language backgrounds face as they learn to pronounce the sounds of English. The primary focus will be on the influence of the first language in second language phonological acquisition. This will include an overview of the role of perception of non-native sounds, as well as a consideration of phonological representation in the mental lexicon and articulatory constraints, all of which can have an effect on difficulties that learners encounter as they learn to pronounce English sounds. Attention will be given to the various components that make up the phonological system, including segmental, suprasegmental, phonotactics, and phonological processes. This theoretical understanding will then be applied to pronunciation instruction within the classroom by addressing what teachers can do to maximize the effectiveness of instruction.

**Keywords:** Pronunciation, Cause, Solution, Pronunciation Problems

## 1. Đặt vấn đề

Bài luận này giới thiệu phần lý thuyết về vấn đề mà người học gặp phải khi học cách phát âm tiếng Anh. Trọng tâm của bài viết là ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất trong việc tiếp thu âm vị học của ngôn ngữ thứ hai. Điều này sẽ bao gồm sự tổng quan về vai trò của việc nhận thức các âm thanh không phải bản ngữ, cũng như xem xét cách biểu đạt âm vị học trong các hạn chế về từ vựng và phát âm, tất cả đều có thể ảnh hưởng đến những khó khăn mà người học gặp phải khi học phát âm tiếng Anh. Các thành phần khác nhau tạo nên hệ thống âm vị học, bao gồm các phân đoạn (*segmental*), siêu đoạn (*suprasegmental*), âm vị học và các quá trình âm vị học. Lý thuyết này sẽ được áp dụng vào việc hướng dẫn phát âm trong lớp học bằng cách giải quyết những điều giáo viên (GV) có thể làm để tối đa hóa hiệu quả giảng dạy.

Hơn nữa, người học gặp khó khăn trong việc học các từ vựng cũng như việc truyền đạt và/hoặc tiếp nhận nghĩa của từ, cụm từ, mệnh đề, câu/lời nói, diễn ngôn cũng như các yếu tố ngữ nghĩa và ngữ dụng khác. Những vấn đề này cản trở khả năng tiếp thu tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai của người học Việt Nam. Do đó, có vẻ phù hợp để tìm ra và xác định những thách thức ngôn ngữ mà người học Tiếng Anh nói tiếng Việt gặp phải và lý do tại sao việc xem xét và giải thích vấn đề được đề cập hoàn toàn dựa trên kinh nghiệm cá nhân của tác giả khi còn là SV và quan sát với tư cách là GV-nhà nghiên cứu Tiếng

Anh là ngôn ngữ thứ hai. Cuối cùng, một số khuyến nghị sẽ được đưa ra nhằm một mặt giải quyết và giảm thiểu các vấn đề, mặt khác để đảm bảo rằng việc học phát âm diễn ra suôn sẻ và tối ưu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các vấn đề về ngữ âm và âm vị học

Do sự khác biệt về âm vị nên không có ngôn ngữ nào giống nhau hoàn toàn. Tiếng Việt có 29 chữ cái, nhưng tiếng Anh chỉ có 26. Hơn nữa, mặc dù tiếng Anh có 44 ký hiệu IPA nhưng tiếng Việt lại không có những ký hiệu này nên rất khó phát âm chính xác các từ. Vì tiếng Anh là ngôn ngữ phi ngữ âm, không có mối tương quan 1-1 giữa các biểu đồ (chữ cái trong bảng chữ cái) và các âm thanh thực sự được tạo ra và thể hiện ở cấp độ ngữ âm và âm vị học nên người Việt học Tiếng Anh gặp khó khăn; Đầu tiên, đó là ‘sự tạo ra lời nói’, bao gồm việc sử dụng (các) bộ phát âm nào, cách phát âm các âm thanh lời nói và cách tạo khuôn mẫu cho các âm thanh lời nói để truyền tải ý nghĩa, sau đó là nhận thức lời nói, bao gồm cách tiếp nhận âm thanh lời nói để nhận thấy ý nghĩa. Thông thường, người học tiểu học sẽ cố gắng học cách phát âm các từ bằng cách nhìn vào cách viết của chúng, và kết quả là nhiều người trong số họ phát âm sai.

#### 2.1.1. Vấn đề với nguyên âm

Đầu tiên, một số thành phần của thuật ngữ nguyên âm sẽ được đi qua một cách ngắn gọn. Hai định nghĩa về nguyên âm được đề xuất bởi Celce-Murcia và Larsen-Freeman (1996). Nguyên âm được mô tả

là “công cụ của nhà thơ” vì chúng cho phép “nhà thơ” tạo ra sự đồng âm và nhịp điệu. Kết quả là, các nguyên âm hỗ trợ việc định hình giai điệu của ngôn ngữ và sự hấp dẫn về âm thanh của nó. Đối với định nghĩa thứ hai, các tác giả này định nghĩa rằng “nguyên âm là cốt lõi hoặc đỉnh cao của âm tiết” (tr. 93).

Honey cho rằng, “hệ nguyên âm tiếng Việt rất phức tạp bao gồm 11 nguyên âm thuần và nhiều nguyên âm đôi và âm ba”. Là người bản xứ Việt Nam, tác giả hiểu những nguyên âm thuần khiết đó như sau: /a/, /ă/, /â/, /o/, /ô/, /ơ/, /e/, /ê/, /u/, /bạn và tôi/. Phần lớn các nguyên âm tiếng Việt đều có thể đứng một mình. Cách viết các nguyên âm đôi và nguyên âm ba trong tiếng Việt thường được nhận dạng (tr. 239).

Vì vậy, theo Honey, hai hệ thống nguyên âm có những điểm tương đồng nhất định. Khi phát âm nguyên âm thuần trong tiếng Anh, tiếng Việt thường có những từ thay thế cho nguyên âm thuần gần nhất, chẳng hạn như: *lo* /lô/ là *low* và *me/mê/* là *may*. Người ta chỉ có thể phân biệt một số cặp nguyên âm đôi trong tiếng Việt dựa vào độ dài của các nguyên âm cấu thành, chẳng hạn như *sew* /su:/ nghĩa là may và *mai* /ma-i/ nghĩa là ngày mai (*tomorrow*) (tr. 240). Do việc thay thế và phát âm tiếng Anh theo cách này, người Việt gặp phải hàng loạt vấn đề khi nói tiếng Anh. Sự không khớp giữa các nguyên âm căng và lỏng trong tiếng Anh là một khía cạnh quan trọng khác trong phần nguyên âm gây khó khăn cho người nói tiếng Việt. Avery và Ehrlich (1992) đã chỉ ra rằng, “sự khác biệt giữa các cặp nguyên âm căng và lỏng trong tiếng Anh hầu như luôn tạo ra vấn đề” (tr. 96). Người học tiếng Anh ở Việt Nam không thể phát âm chính xác hai nguyên âm của mỗi cặp. Các tác giả này đã phát hiện ra rằng những người học ngôn ngữ thứ hai có thể phát âm “không phải nguyên âm căng hay nguyên âm lỏng, mà là một nguyên âm giữa hai nguyên âm đó. Việc không phân biệt được những điều này có thể dẫn đến hiểu lầm” (trang 96). Avery và Ehrlich cũng đưa ra một minh họa cho hiện tượng có vấn đề này, chẳng hạn như những từ như *sleep* (ngủ), *taste* (nếm) và *stewed* (hầm). Khi người nói tiếng Việt phát âm những từ này, người bản ngữ tiếng Anh có thể nghe thấy tiếng *slip* (trượt), *text* (văn bản) và *stood* (đứng) (tr. 96).

Để kết thúc vấn đề nguyên âm trong việc học tiếng Anh của người Việt Nam, tác giả xin chia sẻ một số kinh nghiệm dạy và học tiếng Anh trong nhiều năm để mô tả những vấn đề cụ thể. Trong nhiều năm tiếp xúc với tiếng Anh, tác giả đã gặp khó khăn với việc

phát âm chính xác các nguyên âm căng và lỏng. Với kinh nghiệm dạy tiếng Anh ở Việt Nam, tác giả nhận thấy hầu hết người học đều gặp vấn đề với một số nguyên âm, cụ thể như sau:

#### 2.1.2. Nguyên âm với /i:/ và /I/

Một số kinh nghiệm khi học và dạy tiếng Anh trong suốt nhiều năm sẽ được thảo luận trong phần này để mô tả những thách thức mà bản thân đã trải nghiệm. Khi mới bắt đầu học tiếng Anh, tác giả gặp rất nhiều khó khăn khi phát âm chính xác các nguyên âm căng và lỏng. Tuy nhiên, khi HS thực hành phát âm những âm này, chúng phát âm cả hai âm giống hệt nhau.

#### 2.1.3. Nguyên âm với /u:/ và /ʊ/

Tương tự như vấn đề liên quan đến âm /i:/ và /I/, người học thực hành cách phát âm các âm /u:/ và /ʊ/ và họ có thể phân biệt được sự khác biệt giữa chúng. Tuy nhiên, trong tiếng Anh, có nhiều từ được viết có chữ ‘oo’ có thể được phát âm không phải là /u:/ hay /ʊ/. Điều này có thể gây nhầm lẫn cho người học tiếng Việt; kết quả là học sinh phát âm giống nhau cho cả /u:/ và /ʊ/. Ví dụ: từ ‘good’ được phát âm là /gʊd/. Ngược lại, từ ‘pool’ là /pu:l/. Người học hầu hết không thể nhận ra sự khác biệt giữa chúng. Kết quả là, họ nghĩ họ đang minh họa cho cùng một âm thanh khi phát âm.

#### 2.1.4. Nguyên âm /e/ và /æ/

Người học khó có thể xác định được nguyên âm /e/ và /æ/, chẳng hạn như *in bed* và *bad* (Avery và Ehrlich, tr. 156). Sự nhầm lẫn giữa /e/ và /æ/ có thể coi là vấn đề lớn nhất nhất mà người Việt gặp phải khi học nói các nguyên âm tiếng Anh. Họ không thể xác định được sự khác biệt. Người học thường mắc nhiều lỗi khác nhau với những âm này. Theo Avery và Ehrlich, “người học thường phát âm hai nguyên âm này theo cách giống hệt nhau. Thông thường nhất là họ không hạ lưỡi và hàm xuống đủ xa khi cố gắng tạo ra âm /æ/” (tr. 99).

#### 2.1.5. Vấn đề với phụ âm

Tương tự, các nguyên âm và một số phụ âm tiếng Anh khó có thể xuất hiện trong tiếng Việt nên các cá nhân không quen với việc phát âm một số âm trong tiếng Anh như /z/, và /f/. Ngoài ra, người ta phải để hơi thở thoát ra để phát âm các chữ cái /f/, /p/, /k/, và /t/.

Cụm phụ âm cũng là một trong những khó khăn mà người học tiếng Việt gặp phải khi nói. *Pretty* (đẹp), *birthday* (sinh nhật) và *mist* (sương mù) là những ví dụ về các từ có cụm phụ âm ở đầu, giữa hoặc cuối. Người học ở Việt Nam thường xuyên bỏ sót một hoặc nhiều phụ âm, đặc biệt là âm /s/ ở giữa các âm tiết, ví dụ người ta nói /dɪ'kʌs/ thay vì /

di'skAs/ (discuss).

Một vấn đề khác là người học không nghe được âm cuối, chẳng hạn như /n/ ở *nine* (số chín), /d/ ở *wide*, /k/ ở *duck* (con vịt). Hơn nữa, hầu hết người Việt đều bỏ qua hoặc gặp khó khăn trong việc phát âm các âm cuối /s/ và /z/, khiến lời nói của người học trở nên mơ hồ và đôi khi bị hiểu sai. Mọi người chỉ phát âm âm /s/ khi họ nhìn thấy những từ kết thúc bằng chữ cái s, tuy nhiên, điều đó không đúng trong mọi tình huống, chẳng hạn như “s” trong âm *ducks* (con vịt) nhưng âm /z/ trong *trees* (cây).

#### 2.1.6. Trọng âm từ và câu

“Trọng âm có nghĩa là sự nhấn mạnh trong cách phát âm thường xuất phát từ bốn yếu tố: âm lượng, độ dài, cao độ và chất lượng hoạt động riêng lẻ hoặc kết hợp”.

Tất cả các từ trong tiếng Việt đều được phát âm với cùng một âm lượng. Bên cạnh đó, tiếng Anh là một ngôn ngữ âm nhạc. Trọng âm là yếu tố quan trọng trong Tiếng Anh. Âm tiết được nhấn sẽ được nói chậm và to hơn những âm tiết còn lại. Các từ sẽ có nghĩa khác nếu được đánh trọng âm không chính xác, ví dụ từ “*record*” sẽ là động từ nếu nó được phát âm là /rɪ'kɔ:d/ trọng âm ở chữ cái thứ hai, và nó sẽ là một danh từ nếu được phát âm là /'rek.ɔ:d/ nhấn mạnh vào chữ cái đầu tiên.

Ngoài ra, vị trí trọng âm trong tiếng Anh thay đổi tùy theo phạm trù ngữ pháp, người Việt học tiếng Anh gặp khó khăn trong việc đặt trọng âm trong các từ tiếng Anh, ví dụ: *abstract, conduct, contract, contrast, import, incline, insult, perfect, present, produce, rebel*, v.v. như những động từ nhận trọng âm ở âm tiết thứ hai và như danh từ ở âm tiết đầu tiên, mặt khác, người học quen với việc gán trọng âm gần như không thay đổi vào âm tiết đầu tiên của mỗi từ trong ngôn ngữ đầu tiên của họ.

Về trọng âm của câu, người bản ngữ tiếng Anh sẽ nhấn mạnh những từ nội dung mang ý nghĩa hoặc ý nghĩa trong một cụm từ, trong khi đó các từ cấu trúc khác sẽ được nói nhỏ và nhanh hơn, trái ngược với người bản xứ Việt Nam. Nói cách khác, tiếng Anh có các dạng mạnh và yếu thường không được nhấn mạnh trong lời nói được kết nối, chẳng hạn như mạo từ, đại từ, trợ từ và giới từ. Vì chưa quen với việc thực hành bằng tiếng mẹ đẻ nên người học nói tiếng Việt sẽ gặp khó khăn trong việc áp dụng chúng một cách hiệu quả.

### 2.2. Các giải pháp

#### 2.3.1. Chú ý lắng nghe

Nghe là một trong bốn kỹ năng thiết yếu của việc học ngôn ngữ và người học nên phát triển thói quen

nghe có chủ ý thay vì chỉ nghe các âm thanh trước khi học ngôn ngữ. Người học không thể hy vọng tái tạo các âm thanh theo mẫu chính xác trừ khi họ có thể nghe chúng một cách chính xác và phân biệt chúng một cách riêng biệt. Thói quen này đòi hỏi phải rèn luyện kỹ lưỡng để nghe được âm thanh mới một cách chính xác. Trong điều kiện học tập như hiện nay với sự giúp đỡ của công nghệ, điều này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng công cụ hỗ trợ nghe nhìn. Tuy nhiên, việc nghe các chương trình của *British Broadcasting Corporation* (BBC) hoặc *Voice Of America* (VGA), chương trình truyền hình, tài liệu được ghi âm và xem phim thường xuyên sẽ giúp phát âm tiếng Anh của người học. Sách của các nhà xuất bản uy tín như *Oxford University Press* và *Cambridge University Press* hiện nay đã bao gồm cả phần âm thanh và hình ảnh để hỗ trợ người học phát âm chuẩn.

#### 2.3.2. Thực hành liên tục

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Người học hình thành thói quen với kỹ năng nói chưa chuẩn do việc giảng dạy không đúng ở các cấp độ học tập thấp hơn và phải mất rất nhiều thời gian để có thể sửa những lỗi này. Hậu quả là nhóm người học này dễ dẫn đến tình trạng không còn hứng thú với môn học. Những trở ngại đó có thể được loại bỏ bằng nỗ lực có ý thức và quyết tâm dưới hình thức thực hành liên tục.

### 3. Kết luận

Người nói tiếng Việt phải đối mặt với nhiều thách thức khi học cách phát âm tiếng Anh. Điều đó có thể bắt nguồn từ những khó khăn khi phân biệt sự khác biệt giữa nguyên âm căng và nguyên âm lỏng trong tiếng Anh. Hơn nữa, sự khác biệt giữa vị trí phụ âm, cụm phụ âm, từ và thanh điệu gây ra nhiều khó khăn cho học sinh người Việt nói tiếng Anh. Kết quả là người nói tiếng Việt thường gặp phải vấn đề về phát âm khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

#### Tài liệu tham khảo

1. Avery, & Ehrlich. (1992). *Teaching American English pronunciation*. Oxford: University Press.
2. Celce-Murcia, M., & Brinton, D. M., & Goodwin (1996). *Teaching pronunciation: A reference for teachers of English to speakers of other languages*. Cambridge University Press.
3. Honey P. J. (1987). Vietnamese speakers. In M. Swan & B. Smith, *Learner English: A teacher's guide to interference and other problems*. (1<sup>st</sup> ed., pp. 243-248). London: Cambridge University Press.
4. Nation, I. S. P., & Newton, J. (2009). *Teaching ESL/EFL listening and speaking*. New York: Routledge, Taylor and Francis.